

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án Nâng cấp, cải tạo Trung tâm hoạt động và bồi dưỡng cán bộ thanh thiếu nhi Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4
năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số
06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 quy định chi tiết một số nội dung về
quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số
10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 quy định chi tiết một số nội dung
về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm
2023 sửa đổi, bổ sung các Nghị định lĩnh vực quản lý nhà nước Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1627/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2024 của
UBND tỉnh Thanh Hóa về chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, cải tạo Trung tâm
hoạt động và bồi dưỡng cán bộ thanh thiếu nhi Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 5546/SXD-HĐXD
ngày 26 tháng 7 năm 2024 về việc phê duyệt dự án Nâng cấp, cải tạo Trung tâm
hoạt động và bồi dưỡng cán bộ thanh thiếu nhi Thanh Hóa (kèm theo hồ sơ Dự án).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Nâng cấp, cải tạo Trung tâm hoạt động và bồi
dưỡng cán bộ thanh thiếu nhi Thanh Hóa với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Nâng cấp, cải tạo Trung tâm hoạt động và bồi dưỡng cán
bộ thanh thiếu nhi Thanh Hóa.

2. Chủ đầu tư: Trung tâm hoạt động và bồi dưỡng cán bộ thanh thiếu nhi
Thanh Hóa.

3. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Công ty Cổ phần kiến trúc LVA.

4. Địa điểm xây dựng: Trong khuôn viên Trung tâm hoạt động và bồi dưỡng cán bộ thanh thiếu nhi Thanh Hóa, số 08 đường Bà Triệu, phường Bắc Sơn, thành phố Sầm Sơn.

5. Nhóm dự án, loại, cấp công trình: Dự án nhóm C, công trình dân dụng, cấp III.

6. Số bước thiết kế: 01 bước.

7. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Theo danh mục tiêu chuẩn, quy chuẩn chủ yếu áp dụng cho dự án đã được Sở Xây dựng thẩm định tại Công văn số 5444/SXD-HĐXD ngày 23/7/2024.

8. Quy mô đầu tư, giải pháp thiết kế chủ yếu

8.1. Hạng mục: Nhà hành chính 3 tầng.

- Tổng thể: Cải tạo kiến trúc; sơn lại toàn bộ công trình bao gồm cả ngoại thất và nội thất, riêng phần tường nội thất tại phòng đa năng tầng 3 cần bóc bỏ phần vữa chân tường đã mục đến độ cao 60 cm tính từ mặt sàn, sau đó trát lại, chống thấm và sơn theo thiết kế mới. Phần cầu thang TH1, TH2 bóc bỏ toàn bộ lớp granito cũ thay bằng đá granite tự nhiên, thay thế lan can mới bằng inox. Bổ sung mới mái sảnh kèm sân khấu trên nền sân khấu hiện có. Bổ sung hệ thống phòng cháy chữa cháy (PCCC) theo quy định hiện hành.

- Tầng 1: Bổ sung mái sân khấu trên nền sân khấu hiện có; điều chỉnh nền sân khấu sau khi đào móng mái sân khấu như thiết kế. Phần trần: Sơn lại toàn bộ. Phần tường: Ngoài phần ốp gạch như thiết kế, phần còn lại sơn lại toàn bộ. Phần cột sảnh: Ốp gạch như thiết kế. Phần sàn: Không cải tạo; Hệ thống cửa: Thay thế cửa đi, cửa sổ bằng cửa kính an toàn 6,38 mm khung nhôm hệ. Bổ sung lối tiếp cận cho người khuyết tật.

- Tầng 2: Điều chỉnh, mở rộng phòng hội trường hiện tại thành phòng họp lớn, đa năng phục vụ các lớp học và hoạt động kỹ năng, làm mới đồng bộ trần, tường tiêu âm, sàn và hệ thống điện chiếu sáng đồng bộ. Phần trần: Ngoài phòng hội trường, các trần còn lại khác được sơn mới. Phần tường: Ngoài phòng hội trường được ốp tiêu âm theo thiết kế, các tường còn lại khác được sơn mới. Phần sàn: Sàn hội trường lát mới theo thiết kế, các sàn còn lại không cải tạo. Hệ thống cửa: Thay thế một số bộ cửa đi, cửa sổ và vách kính bằng cửa kính an toàn 6,38 mm khung nhôm hệ. Thay thế toàn bộ lan can sắt đã cũ nát hiện có bằng lan can kính, phụ kiện inox.

- Tầng 3: Điều chỉnh, mở rộng phòng đa năng hiện tại thành phòng học tập đa năng phục vụ các lớp học và hoạt động kỹ năng, lắp mới hệ thống điện chiếu sáng. Phần trần: Sơn lại toàn bộ. Phần tường: Sơn lại toàn bộ, riêng tường phòng học đa năng được bóc bỏ đến độ cao 60 cm tính từ mặt sàn sau đó trát lại, chống thấm và sơn lại. Phần sàn: Bóc bỏ thay mới sàn hành lang, sàn phòng học đa

năng. Hệ thống cửa, vách kính: Thay thế một số vị trí cửa đi, cửa sổ và vách kính bằng cửa kính an toàn 6,38 mm khung nhôm hệ.

8.2. Hạng mục: Khu ký túc xá 05 tầng.

- Tổng thể: Sơn lại toàn bộ nội thất, ngoại thất công trình. Hạ độ cao tường trang trí mặt tiền để không che chắn các phòng nghỉ tầng 2, ốp gạch ceramic hoàn thiện. Làm mái sảnh tại vị trí mới. Thay lan can sắt cũ bằng lan can kính cường lực dày 10 mm, phụ kiện bằng inox. Mở rộng phòng ăn. Thay thế cửa đi, cửa sổ nhôm kính đã xuống cấp bằng cửa nhôm hệ. Cầu thang bộ: Thay thế bậc granito đã nứt vỡ bằng đá granite tự nhiên (tầng 2 đến tầng 5); bổ sung tay vịn cầu thang 2 bên. Cầu thang máy: Thay thế đá nhân tạo ốp tường thang máy đã cong vênh, xin màu bằng gạch Ceramic vân đá (600 x 1200) mm, ốp 3 mặt (mặt trước và 2 bên hông). Bổ sung hệ thống PCCC theo quy định hiện hành.

- Tầng 1: Làm mới mái sảnh, bổ sung lối đi cho người khuyết tật. Điều chỉnh kích thước tường cong mặt tiền: Hạ thấp, thu ngắn và ốp theo thiết kế. Mở rộng phòng ăn hiện có. Chuyển sảnh chính đến vị trí mới, bố trí lại không gian và cải tạo kiến trúc khu vực tiếp đón và sảnh, sảnh cũ đổi thành sảnh phụ dành riêng cho phòng ăn. Chuyển vệ sinh chung hiện có đến vị trí mới và mở rộng theo thiết kế. Bố trí khu bếp mới tại vị trí phòng ăn nhỏ hiện có. Tháo dỡ toàn bộ trần thạch cao cũ, làm trần mới. Tháo dỡ và lát lại toàn bộ gạch lát nền hiện có. Tháo dỡ, thay mới cửa đi, cửa sổ, vách kính hiện có. Thay thế, làm mới hệ thống điện theo thiết kế. Thang máy: Tháo bỏ ốp đá nhân tạo cũ, ốp mới bằng gạch Ceramic vân đá (600 x 1200) mm. Thang bộ TH1: Lắp lan can inox theo thiết kế.

- Tầng 2, 3, 4, 5:

Ngoại thất: Thay thế toàn bộ lan can sắt hiện có bằng lan can kính, inox; thay thế một số cửa và vách kính; sơn lại toàn bộ tường theo thiết kế.

Không gian nội thất: Thay mới trần thạch cao và hệ thống điện chiếu sáng (trừ khu vệ sinh). Tháo dỡ và lát mới toàn bộ gạch lát nền hiện có (trừ khu wc). Tháo dỡ và thay thế một số cửa đi, cửa sổ, vách kính hiện có. Thang máy: Tháo bỏ đá ốp nhân tạo cũ, ốp lại bằng gạch ceramic. Thang bộ TH1: Tháo dỡ lớp granito cũ tại các bậc tầng 2, 3, 4, 5, ốp mới đá granite tự nhiên, lắp lan can inox theo thiết kế từ tầng 1 đến tầng 5. Sơn lại toàn bộ tường.

(Chi tiết như hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công).

9. Tổng mức đầu tư (làm tròn): 9.934.764.000 đồng; trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	8.251.359.464	đồng;
- Chi phí quản lý dự án	:	261.320.778	đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXDCT	:	850.084.184	đồng;
- Chi phí khác	:	98.916.017	đồng;
- Chi phí dự phòng	:	473.084.022	đồng.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo).

10. Thời gian thực hiện: Năm 2024-2025.

11. Nguồn vốn: Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh.

12. Hình thức quản lý dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Sầm Sơn.

13. Các nội dung khác: Theo nội dung thẩm định của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 5546/SXD-HĐXD ngày 26/7/2024.

Điều 2. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Xây dựng, Chủ đầu tư chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật (trong đó có trách nhiệm báo cáo, giải trình với các cơ quan thanh tra, kiểm toán,...) về nội dung, tính chính xác của hồ sơ dự án thẩm định, trình phê duyệt.

2. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Tỉnh đoàn Thanh Hóa; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND thành phố Sầm Sơn; Giám đốc Trung tâm hoạt động và bồi dưỡng cán bộ thanh thiếu nhi Thanh Hóa; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Sầm Sơn; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Đầu Thanh Tùng;
- Lưu: VT, CN_{HĐXD_TM.78}

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đầu Thanh Tùng

Phụ lục: TỔNG MỨC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG**Dự án: Nâng cấp, cải tạo Trung tâm hoạt động và bồi dưỡng
cán bộ thanh thiếu nhi Thanh Hóa***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

Đơn vị: Đồng

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ
I	Chi phí xây dựng	7.583.307.559	668.051.905	8.251.359.464
II	Chi phí quản lý dự án	261.320.778		261.320.778
III	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	786.076.754	64.007.430	850.084.184
1	Chi phí khảo sát hiện trạng	18.622.222	1.489.778	20.112.000
2	Chi phí kiểm định chất lượng công trình	116.730.909	11.673.091	128.404.000
3	Chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật (Bảng 2.3 Thông tư 12/2021/TT-BXD)	315.162.262	25.212.981	340.375.243
4	Chi phí thẩm tra thiết kế xây dựng (Bảng 2.16 Thông tư 12/2021/TT-BXD)	19.564.934	1.565.195	21.130.129
5	Chi phí thẩm tra dự toán công trình (Bảng 2.17 Thông tư 12/2021/TT-BXD)	18.958.269	1.516.662	20.474.931
6	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thi công xây dựng (Bảng 2.19 Thông tư 12/2021/TT-BXD)	32.759.889	2.620.791	35.380.680
7	Chi phí giám sát thi công xây dựng (Bảng 2.21 Thông tư 12/2021/TT-BXD)	249.111.653	19.928.932	269.040.585
8	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu (Nghị định 24/2024/NĐ-CP)	7.583.308		7.583.308
9	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu (Nghị định 24/2024/NĐ-CP)	7.583.308		7.583.308
IV	Chi phí khác	98.081.853	834.164	98.916.017
1	Chi phí bảo hiểm công trình (Phụ lục III, Nghị định số 67/2023/NĐ-CP)	8.341.638	834.164	9.175.802
2	Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng (Thông tư 28/2023/TT- BTC+43/2024/TT-BTC)	943.803		943.803
3	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán (Nghị định 99/2021/NĐ-CP)	38.974.081		38.974.081
4	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng (Thông tư 10/2021/TT-BXD)	49.822.331		49.822.331
V	Chi phí dự phòng			473.084.022
	Tổng cộng (làm tròn)			9.934.764.000